TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày: 20/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Hiền

2. Ông Bùi Trọng Vũ

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Lúc 08 giờ 00 phút ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Đình A, sinh năm 1977; (tên gọi khác: không); nơi sinh: phường Xuân Y, thị xã C, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố Phước L, phường Xuân Y, thị xã C, tỉnh Phú Yên; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Ngô Q, sinh năm 1954 và bà Trương Thị Thu T, sinh năm 1950; vợ: Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1983; con ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* N*gười bị hại:* Vợ chồng ông **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1968 và bà **Phạm Thị X** – sinh năm 1971; Cùng trú tại: Khu phố Long I N, phường Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Minh I** – sinh năm 1973; Trú tại: Khu phố Phước L, phường Xuân Y, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

2. Anh **Nguyễn Cao D** – sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Trung T, xã Xuân P H, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

3. Anh **Mang G** – sinh năm 1993; Trú tại: Thôn Hà R, xã Xuân L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn H có các lồng bè nuôi tôm hùm xanh tại vùng biển thuộc phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu. Trong quá trình nuôi tôm thì ông H không trực tiếp kiểm tra tôm mà thuê Cao Văn D, Mang G và Ngô Đình A trông coi cho tôm ăn, lặn kiểm tra tôm. Khoảng 08 giờ ngày 20/9/2019, A điều khiển ghe máy từ khu vực cầu Tam Giang ra lồng bè nuôi tôm của ông H để chở Mang G vào bờ để dự tiệc cưới con ông H. Khi ra đến lồng bè nuôi tôm thì A nảy sinh ý định trộm cắp tôm hùm của ông H bán lấy tiền sử dụng tiêu xài. A dùng bình hơi lặn xuống lồng nuôi tôm, dùng vợt bắt khoảng 05 kg tôm hùm xanh (mỗi con có trọng lượng từ 250 gram đến 350 gram) bỏ vào bao rồi điều khiển ghe máy chở Mang G cùng bao đựng tôm hùm xanh vừa trộm được đi vào bờ. Khi vào bờ A bảo Mang G đi đến quán cà phê ngồi đợi, A một mình mang số tôm hùm xanh đến khu phố Phước Lý, phường Xuân Yên bán cho ông Nguyễn Minh I được số tiền 2.100.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi dự đám cưới con của ông H xong thì Mang G cùng với Cao Văn D ngồi nhậu tại nhà D, Mang G kể lại sự việc A đã nhiều lần trộm cắp tôm của ông H thì D đã nói lại sự việc A trộm cắp tôm hùm xanh cho ông H. Sau đó, ông H báo cáo sự việc trên cho Công an điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Ngô Đình A khai nhận, ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tôm hùm vào ngày 20/9/2020, Ngô Đình A còn thực hiện 04 lần trộm cắp tôm hùm xanh, mỗi lần 5kg, trọng lượng mỗi con khoảng 250 gram đến 350 của ông Nguyễn Văn H vào các ngày 07/9/2019; 10/9/2019; 13/9/2019; 17/9/2019 bán lấy tiền sử dụng tiêu xài.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 11/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: Tôm hùm xanh (còn sống), trọng lượng 250- 350gram/con, bị trộm cắp 05 lần, mỗi lần 05 kg tại thời điểm bị trộm cắp có tổng trị giá là 20.000.000 đồng, trong đó mỗi lần trị giá 4.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về phần dân sự: Ngô Đình A đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho người bị hại Nguyễn Văn H và Phạm Thị X, người bị hại đã bãi nại về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 12/CT - VKSSC ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Ngô Đình A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Đình A khai: Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, nên bị cáo lợi dụng vào sự tin tưởng của vợ chồng ông Nguyễn Văn H bà Phạm Thị X thuê bị cáo trông coi lồng bè tôm hùm, bị cáo đã lén lút trộm 05 lần với số lượng mỗi lần 05 kg tôm hùm xanh bán cho ông Nguyễn Minh I lấy tiền, nhưng bị cáo không nói cho ông I biết là tôm bị cáo trộm. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, không oan gì cho bị cáo. Bị cáo đã bồi thường cho vợ chồng ông H bà X số tiền 40.000.000đồng, so với Bản Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 11/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu xác định giá trị tài sản 05 lần trộm là 20.000.000đồng. Như vậy bị cáo bồi thường cho vợ chồng ông H bà X tăng 20.000.000đ. Nhưng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu vợ chồng ông H bà X trả lại.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, nên giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng số 12/CT - VKSSC ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Đình A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Ngô Đình A từ 06 đến 09 tháng tù. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra không thu giữ được nên đề nghị không xét.

Về phần dân sự: Ngô Đình A đã bồi thường số tiền 40.000.000đồng cho người bị hại Nguyễn Văn H và Phạm Thị X so với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là tăng 20.000.000đồng, nhưng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu bị hại trả lại. Nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Đối với Mang G biết rõ Ngô Đình A nhiều lần trộm cắp tôm hùm của ông Nguyễn Văn H, nhưng Ngô Đình A phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do đó hành vi của Mang G không cấu thành tội không tố giác tội phạm nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Minh I đã nhiều lần mua tôm hùm từ Ngô Đình A. Tuy nhiên, I không biết tài sản do Ngô Đình A trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại, người làm chứng: Quá trình điều tra đã có lời khai, người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; việc vắng mặt của người làm chứng, người bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử theo quy định tại Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Đình A tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp kết luận định giá tài sản, lời khai của người làm chứng, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Chính bị cáo Ngô Đình A có hành vi 05 lần lén lút chiếm đoạt 25 kg tôm hùm xanh của vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị X với tổng giá trị là 20.000.000đồng trong khoảng thời gian từ ngày 07/09/2019 đến ngày 20/9/2019, tại lồng bè nuôi tôm của vợ chồng ông H thuộc phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 12/CT - VKSSC ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa p H. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì để có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã lén lút 05 lần

trộm cắp tôm của bị hại, mỗi lần 05kg trị giá 4.000.000đồng là thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Nên cần xử lý tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, riêng số tiền bồi thường tăng hơn so với Bản kết luận định giá là 20.000.000đồng bị cáo cũng không yêu cầu trả lại mà tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại, là thể hiện sự ăn năn, hối cải, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên xét giảm cho bị cáo phần nào về hình phạt, để bị cáo an tâm cải tạo.

[6] Bị cáo Ngô Đình A đã cố ý phạm tội trộm cắp tài sản 05 lần, nhưng A không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, do đó không áp dụng tình tiết "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" đối với A.

[7] Đối với Mang G biết rõ Ngô Đình A nhiều lần trộm cắp tôm hùm của ông Nguyễn Văn H, nhưng Ngô Đình A phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do đó hành vi của Mang G không cấu thành tội không tố giác tội phạm, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Minh I đã nhiều lần mua tôm hùm từ Ngô Đình A. Tuy nhiên, I không biết tài sản do Ngô Đình A trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[9] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra không thu giữ được nên đề HĐXX không xem xét.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000đồng cho người bị hại Nguyễn Văn H và Phạm Thị X, người bị hại đã bãi nại về dân sự, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo Ngô Đình A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Ngô Đình A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Đình A 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đồng, bị cáo và bị hại không yêu cầu gì khác nên không xét.

3. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Ngô Đình A phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã Sông Cầu (1);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã thị xã Sông Cầu (1);
- THA DS thị xã thị xã Sông Cầu (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Lưu HS, án văn (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn